

Số: 459/UBND-TH

Bình Định, ngày 05 tháng 02 năm 2013

V/v báo cáo tình hình thực hiện
Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg năm
2012 và dự toán kinh phí năm 2013.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 224/TCTS-KTBVNL ngày 24/01/2013 về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2012 và dự toán kinh phí năm 2013. UBND tỉnh kính báo cáo như sau như sau:

I. Tình hình khai thác hải sản vùng biển xa năm 2012

Từ đầu năm 2012 giá nhiên liệu biển động tăng 06 lần, trong khi đó giá sản phẩm ít biến động chỉ tăng khoảng 10%, nhưng nhìn chung diễn biến thời tiết năm 2012 tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác hải sản trên tất cả các ngư trường. Đặc biệt việc triển khai thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã khuyến khích, tạo động lực cho ngư dân khai thác vùng biển xa, thường xuyên bám biển sản xuất. Mặt khác, do biết chủ động di chuyển ngư trường, khai thác theo mùa vụ nên đội tàu cá chủ lực của Bình Định ít chịu ảnh hưởng của thời tiết.

Sản lượng khai thác cá ngừ đại dương năm 2012 ước đạt 9.500 tấn, tăng 72,8% so với năm 2011 (số liệu Cục Thống kê Bình Định, 2012).

thủy sản năm 2012 ước đạt 164.479,4 tấn, tăng 8,1% so với năm 2011, trong đó sản lượng cá ngừ đại dương ước đạt 8.113 tấn, tăng 72,8% so với năm 2011 (4.695 tấn) (số liệu Cục Thống kê Bình Định, 2012).

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của Chính phủ, đặc biệt là Bộ Tài chính cấp kinh phí kịp thời hỗ trợ cho bà con ngư dân, khuyến khích bà con ngư dân tích cực vươn xa khai thác, yên tâm bám biển và tìm kiếm ngư trường mới.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với và UBND các huyện thành phố ven biển nên việc triển khai thực hiện hỗ trợ ngư dân năm 2012 kịp thời, đúng đối tượng và công khai, minh bạch.

- Trong thời điểm giá nhiên liệu tăng cao, giá sản phẩm thủy sản lên xuống thất thường, đồng thời tình hình Biển Đông nhiều biến động, chính sách hỗ trợ của nhà nước được ban hành kịp thời, đúng lúc, đáp ứng được yêu cầu thực tế sản xuất và nguyện vọng của bà con ngư dân.

- Rút kinh nghiệm thực hiện chính sách hỗ trợ cho ngư dân năm 2011 đã giúp tỉnh có kinh nghiệm trong việc chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan khi triển khai chính sách khuyến khích hỗ trợ của nhà nước tại địa phương.

- Số lượng tàu cá được trang bị máy thông tin liên lạc HF tầm xa VX 1700 tăng nhiều so với năm 2011 (2011: 24 tàu, 2012: 818 tàu), đã giúp cho việc thẩm định hồ sơ hỗ trợ được nhanh chóng và chính xác.

- Năm 2012 các cơ quan xác nhận khai thác biển xa (Biên phòng, Hải quân quần đảo Trường Sa) đã quản lý chặt chẽ quy trình xác nhận, nên việc xác nhận được thực hiện chính xác hơn.

2. Khó khăn

- Đặc điểm của tàu cá Bình Định là thường xuyên di chuyển ngư trường, khai thác ở các vùng biển khơi xa và ở ngoài tỉnh nên hạn chế trong việc tổ chức phổ biến, tuyên truyền chính sách đến ngư dân.

- Thẩm tra tính xác thực của chữ ký xác nhận trên các đảo và nhà giàn còn gặp nhiều khó khăn: do thời gian đầu các nhà giàn không có dấu, một số đảo không ghi ngày tháng xác nhận, chữ ký khác nhau...

- Thông tin chủ tàu khai chưa chính xác và không đầy đủ trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ vẫn xảy ra, làm chậm quá trình thẩm định. Tình trạng gian dối, không trung thực của một số ngư dân trong việc làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ đã xảy ra trong thực tế trong khi việc thẩm tra chữ ký, con dấu xác nhận tại các đơn vị Hải quân phải mất thời gian đã gây khó khăn và kéo dài thời gian cho công tác thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho ngư dân.

- Một số xã, phường còn chậm trong việc xác nhận kết quả niêm yết công khai hồ sơ đề nghị hỗ trợ của ngư dân tại địa phương, do đó đã làm chậm tiến độ thẩm định hồ sơ và phê duyệt hỗ trợ.

II/ Kết quả thực hiện năm 2012:

Năm 2012, UBND tỉnh đã phê duyệt 07 đợt với 239 tàu cá đăng ký khai thác vùng biển xa, đưa tổng số tàu cá tham gia khai thác vùng biển xa toàn tỉnh là 2.273 tàu.

Có 818 tàu cá lắp đặt máy HF tầm xa tích hợp thiết bị định vị vệ tinh và thực hiện báo vị trí khai thác vùng biển xa (Quy Nhơn 105, Phù Cát 06, Phù Mỹ 20 và Hoài Nhơn 687). Tổng lượng tin nhắn đã nhận của 2.367 lượt tàu, số hồ sơ xác nhận qua Trạm bờ là 2.299 hồ sơ.

Phê duyệt hỗ trợ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg

UBND tỉnh phê duyệt 10 đợt hỗ trợ cho 4.451 hồ sơ và 01 trạm bờ, số tiền 170.275,065 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ nhiên liệu: 3.656 hồ sơ (1.212 tàu), số tiền 150.823 triệu đồng.
- Hỗ trợ máy HF: 676 tàu cá, số tiền 18.928 triệu đồng.
- Hỗ trợ Bảo hiểm: 119 hồ sơ, số tiền 249,605 triệu đồng.
- Hỗ trợ Trạm bờ: 01 trạm bờ, số tiền 274,460 triệu đồng.
- Theo số lần hỗ trợ: 158 tàu hỗ trợ 1 lần, 238 tàu hỗ trợ 2 lần, 242 tàu hỗ trợ 3 lần, 574 tàu hỗ trợ 4 lần. Tổng cộng 1.212 tàu được hỗ trợ nhiên liệu.

Hồ sơ tiếp nhận chờ xét thẩm định:

Hiện nay còn 900 hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu chưa được thẩm định, ước tính với tổng số tiền 38.700 triệu đồng.

Kinh phí do Bộ Tài chính cấp tạm ứng cho tỉnh

- Đợt 1: Bộ Tài chính tạm cấp 88.168 triệu đồng (công văn số 12484/BTC-NSNN ngày 19/9/2011).

- Đợt 2: Bộ Tài chính tạm cấp tiếp 145.252 triệu đồng (công văn số 12986/BTC-NSNN ngày 25/9/2012).

Đánh giá chung

Mặt đạt được

- Về số tàu và số tiền hỗ trợ: so với các tỉnh khác trong cả nước Bình Định triển khai tốt, có số tàu và số tiền được hỗ trợ cao. So với năm 2011 số tiền được hỗ trợ tăng hơn 100 tỷ đồng.

- Về hiệu quả hỗ trợ: thông qua chính sách khuyến khích hỗ trợ ngư dân Bình Định (đặc biệt là ngư dân huyện Hoài Nhơn) đã mạnh dạn đóng mới, cải hoán, thay máy nâng công suất tàu để tham gia khai thác vùng biển xa. Năm 2012 số tàu đóng mới có công suất trên 90 cv tăng gấp 2 lần, sản lượng khai thác hải sản xa bờ tăng (đặc biệt là cá ngừ đại dương). Mặt khác việc thực hiện chính sách đã góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biển đảo, tăng thu nhập cho ngư dân.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định 48/2010 cũng góp phần tăng cường năng lực về thông tin liên lạc (trang bị máy HF) giúp cho công tác quản lý tàu cá, quản lý hoạt động khai thác của cơ quan chức năng và chính quyền địa phương góp phần hỗ trợ tích cực trong việc cứu nạn, cứu hộ ngư dân bị nạn trên biển, góp phần thực hiện Chỉ thị số 689/2010/CT-TTg hiệu quả hơn, năm 2012 số tàu và ngư dân Bình Định bị nước ngoài bắt giam (2011: 19 tàu, 2012: 05 tàu).

- Việc phối hợp thực hiện giữa các ngành, các cấp đã đi vào nề nếp. Mặt khác, không để phát sinh khiếu nại, tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện.

Tồn tại, hạn chế

- Thẩm định hồ sơ của ngư dân đã có nhiều cố gắng trong tổ chức thẩm định, không để tồn đọng hồ sơ. Tuy nhiên, trong công tác thẩm định đôi lúc còn bị động, lúng túng, đặc biệt là đối với các hồ sơ xác nhận tại các đảo và nhà giàn.

- Chính quyền địa phương đã có nhiều cố gắng trong việc phối hợp tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn ngư dân đăng ký tham gia chính sách hỗ trợ theo Quyết định Quyết định 48/2010/QĐ-TTg. Tuy nhiên việc niêm yết công khai hồ sơ đề nghị hỗ trợ của ngư dân tại UBND các xã, phường và thông báo công khai chưa được quan tâm đúng mức, đôi lúc còn mang tính hình thức.

- Việc xác nhận xuất, nhập bến của Bộ đội Biên phòng và xác nhận tại các đảo, nhà giàn của Hải quân chưa đồng bộ và chưa thống nhất còn nhiều bất cập.

- Thời gian xác minh chữ ký, con dấu trong Giấy xác nhận khai thác hải sản vùng biển xa của lực lượng Hải quân còn chậm, làm chậm tiến độ và gây khó khăn cho công tác thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của ngư dân.

- Việc hướng dẫn của cơ quan cấp trên (Tổng cục Thủy sản, Cục Khai thác BVNL TS) đối với những vướng mắc trong quá trình thực hiện còn chậm, trong khi đó việc trả lời thắc mắc của ngư dân phải tiến hành hàng ngày.

III. Dự toán kinh phí hỗ trợ năm 2013 để đề nghị Bộ Tài chính cấp tạm ứng cho tỉnh

Số lượng tàu cá đăng ký khai thác vùng biển xa:

Hiện nay, UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt 2.323 tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác, dịch vụ khai thác trên các vùng biển xa.

Dự toán kinh phí hỗ trợ năm 2013

dự toán kinh phí hỗ trợ khai thác vùng biển xa cho năm 2013 với tổng kinh phí là: 445.214.434.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi lăm tỷ hai trăm mười bốn triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí nhiên liệu đi và về (4 chuyến/năm): 355.460.000.000 đồng.
- Bảo hiểm thân tàu (50%): 4.090.210.000 đồng.
- Bảo hiểm tai nạn thuyền viên (100%): 1.991.904.000 đồng.
- Máy thông tin liên lạc HF tầm xa cho ngư dân: 45.304.000.000 đồng.
- Nuôi trồng hải sản: 1.500.000.000 đồng.
- Thuyền viên bị nước ngoài bắt, giam giữ: 12.868.320.000 đồng.
- Các chủ tàu có tàu bị nước ngoài bắt, tịch thu, bị đâm hư hỏng, chìm nếu khôi phục sản xuất được: 24.000.000.000 đồng.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT và các bộ, ngành Trung ương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Sở NN và PTNT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13, K 17 (11b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà